**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HK I NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Môn : Lịch sử và Địa lí 7**

**Thời gian làm bài:60 phút**

***(Không kể thời gian phát đề)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |
| PHÂN MÔN ĐỊA LÍ |
| 1 | Chương 2: Châu Á.***( 10% - đã kiểm tra giữa kì I)***) | Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á. | 2TN1TL |  |  |  | 30% |
| Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á. |  |  |  |
| Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á. |  |  |  |
| 2 | Chương 3: Châu Phi | Thiên nhiên châu Phi. | 4TN |  |  |  | 40% |
| Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi. | 1TL |  |  |
| Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi. |  | 1TL |  |
| 3 | Chương 4:Châu Mỹ | Vị trí địa lí châu Mỹ | 2TN |  |  |  |  |
| Dân Cư, xã hội Bắc Mỹ |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ phần địa lí*** | **40%** | **20%** | **10%** |  | **70%** |
|  PHÂN MÔN LỊCH SỬ |
| 1 | Chương 2:Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX  | Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 2TN |  |  |  |  |
| Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. | 1TL |  |  | *15%* |
|  |  |  |  |  |
| 2 | Chương 3:Ấn Độ từ thế kỉ IV Đến giữa thế kỉ XIX | Vương triều Gup-ta | 2TN |  |  |  |  |
| Vương triều Hồi giáo Đê-li |  |  |  | 15% |
| Đế quốc Mô-gôn |  | 1TL |  |  |
| ***Tỉ lệ phần lịch sử*** | **10%** | **10%** | **10%** |  | **30%** |
| **Tổng tỉ lệ % chung** | **50%** | **30%** | **20%** |  | **100%** |

 **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 7**

 **Thời gian làm bài: 60 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| PHÂN MÔN ĐỊA LÍ |
| **1** | Chương 2: Châu Á. | Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á. | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.– Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.– Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.– Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á**Thông hiểu**– Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.**Vận dụng cao**– Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  2TN1TL |  |  |  |
| Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á. |  |  |  |
| Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á. |  |  |  |
| 2 | Chương 3: Châu Phi. | Thiên nhiên châu Phi. | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.**Thông hiểu**– Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.– Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...– Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,... **Vận dụng**– Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau(môi trường xích đạo, nhiệt đới, hoang mạc). | 4TN |  |  |  |
| Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi. | 1TL |  |  |
| Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi. |  | 1TL |  |
| 3 | Chương 4:Châu Mỹ | Vị trí địa lí châu Mỹ | **Nhận biết**– Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.– Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.– Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.– Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.**Thông hiểu**– Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502).– Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ.– Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).**Vận dụng**– Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.**Vận dụng cao**– Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. | 2TN |  |  |  |
| Dân Cư, xã hội Bắc Mỹ |  |  |  |
| **Tổng câu hỏi địa lí** |  | **8TN****1TL** | **1TL** | **1TL** |  |
| PHÂN MÔN LỊCH SỬ |
| 1 | Chương 2:Trung Quốc từ thế kỉ th VII đến giữa thế kỉ XIX  | Trung Quốc từ thế kỉ th VII đến giữa thế kỉ XIX  | **Nhận biết:** -Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh)-Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh.**Thông hiểu:**- Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỉ VII đến XIX- Hiểu và giải thích được nguyên nhân của sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường và sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh.**Vận dụng:** - Vận dụng kiến thức để lý giải vì sao nho Giáo trở thành hệ tư tưởng chính của XH phong kiến Trung Quốc.-Tìm hiểu một số công trình kiến trúc của Trung Quốc mà HS thích.-Sưu tầm tài liệu, viết bài dài khoảng 15 dòng để giới thiệu về nghề làm đồ sứ ở Cảnh Đức (Giang Tây – Trung Quốc) | 2TN |  |  |  |
| Các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. | 1TL |  |  |
| 2 | Chương 3:Ấn Độ từ thế kỉ IV Đến giữa thế kỉ XIX | Vương triều Gup-ta | **Nhận biết:**-Những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ-Khái quát sự ra đời, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời Gúp-ta, Đê-li, Mô-gôn.-Một số thành tựu tiêu biểu của Ấn Độ dưới thời Gup-ta, Đê-li, Mô-gôn và nhận xét nó.**Thông hiểu:**-Hiểu được nguyên nhân diệt vong và ra đời của mỗi vương triều.-Hiểu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi vương triều.-Giải thích được nguyên nhân của chính sách phân biệt tôn giáo dưới thời vương triều Đê-li-Hiểu được ý nghĩa của các thành tựu văn hóa của Ấn Độ đối với một số nước xung quanh và thế giới.**Vận dụng:**– Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX-Thành tựu văn hóa nào của Ấn Độ dưới thời Gúp-ta có ảnh hưởng đến ngày nay.-Tìm hiểu và thuyết trình một thành tựu văn hóa tiêu biểu | 2TN |  |  |  |
| Vương triều Hồi giáo Đê-li |  |  |  |
| Đế quốc Mô-gôn |  | 1TL |  |
| **Tổng câu hỏi sử** |  | **4TN** | **1TL** | **1TL** | **6 câu** |
| **Tổng hợp chung**  |  | **12 câu TN****1TL** | **2 câu TL** | **2 câu TL** | **17 câu** |
| **Tổng tỉ lệ %** |  | **5 điểm** | **3 điểm** | **2 điểm** | **10 điểm** |

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THẾ BẢO** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

  **NĂM HỌC 2024 – 2025**

 **Môn : Lịch sử và Địa lí 7**

 **Thời gian làm bài: 60 phút**

**Đề có 02 trang**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3 điểm)**

 **I.\* Khoanh tròn vào câu trả lời đúng (mỗi câu đúng 0,25 điểm).**

**Câu 1**: Hai quốc gia đông dân nhất châu Á là:

 A. Trung Quốc và Việt Nam. B. Trung Quốc và Thái Lan.

C. Trung Quốc và Ấn Độ. D. Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

**Câu 2**: Hai tôn giáo lớn nào của châu Á ra đời trên vùng đất Tây Nam Á?

A. Ki-tô giáo và Hồi giáo. B. Ki-tô giáo và Ấn Độ giáo.

C. Ấn Độ giáo và Hồi giáo. D. Hồi giáo và Phật giáo.

**Câu 3**: Châu Phi có địa hình chủ yếu ?

A. núi và đồng bằng. B. bồn địa và sơn nguyên.

C. bồn địa và đồng bằng. D. sơn nguyên và núi..

**Câu 4**: Châu Phi là châu lục lớn thứ mấy trên thế giới?

A. Thứ hai. B. Thứ ba.

C. Thứ tư. D. Thứ năm.

**Câu 5**: Phần lớn lãnh thổ châu Phi nằm giữa hai đường ……… và …….. có đường …… chạy qua giũa lục địa.

1. chí tuyến Bắc, chí tuyến Nam và xích đạo

B. chí tuyến Bắc, vòng cực Nam và xích đạo

 C. chí tuyến Bắc, chí tuyến Nam và vòng cực Nam

 D. chí tuyến Bắc, chí tuyến Nam

**Câu 6**: Phía tây của châu Phi tiếp giáp với

A. Châu Á. B. Châu Âu.

C. Đại Tây Dương. D. Ấn Độ Dương.

**Câu 7**: Châu Mỹ có diện tích bao nhiêu?

A. Hơn 30 triệu km2 B. 42 triệu km2.

C. Khoảng 10,5 triệu km2. D. Hơn 8,5 triệu km2.

**Câu 8**: Kênh đào Pa-na-ma nối:

A. Thái Bình Dương với Đại Tây Dương. B. Biển Đỏ với Ấn Độ Dương.

C. Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. D. Địa Trung Hải với Biển Đỏ.

**Câu 9.** Tứ đại danh tác (bốn tác phẩm nổi tiếng) của Trung Quốc ?

 A.Thủy hử, Tam quốc diễn nghĩa, Tứ khố toàn thư, Vĩnh Lạc đại điển.

 B.Tam quốc diễn nghĩa, Tây du kí, Hồng lâu mộng, Tứ khố toàn thư.

 C.Thủy hử, Tam quốc diễn nghĩa, Tây du kí, Hồng lâu mộng.

 D.Thủy hử, Hồng lâu mộng, Vĩnh Lạc đại điển, Sử kí của Tư Mã Thiên

**Câu 10.**Ngành kinh tế chủ yếu của cư dân Ấn Độ dưới vương triều Hồi giáo Đê-li ?

 A. Nông nghiệp. B. Thủ công nghiệp. C. Thương nghiệp. D . Dịch vụ.

**II/ Điền Đ vào câu trả lời đúng và S vào câu trả lời sai.**

**Câu 11.**Triều đại nhà Nguyên ở Trung Quốc do người Mông Cổ lập ra ?

**III/ Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ “ ............”**

**Câu 12.**Lãnh thổ Ấn Độ thuộc khu vực .................... ?

 A. Đông Nam Á. B. Tây Á. C. Tây Nam Á. D. Nam Á.

**B. TỰ LUẬN (7 điểm).**

**Câu 13.** Trình bày đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Nam Á? (2 điểm)

**Câu 14.** Em hãy nhận xét về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của vấn đề xung đột quân sự ở châu Phi? (2 điểm)

**Câu 15.** Em hãy nêu cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở môi trường xích đạo.

 (1 điểm)

**Câu 16.** Tại sao nói thời Đường là thời kì thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc ?(1 điểm)

**Câu 17.**  Nhận xét gì về thành tựu văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX ? (1 điểm )

-----Hết----

 **ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM**

**CỦA ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Môn: Lịch sử và Địa lí 7**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:*( 3 điểm)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **B** | **A** | **C** | **B** | **A** | **C** | **A** | **Đ** | **D** |

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** |  **Nội Dung** | **ĐIỂM** |
| **Câu 13***(2 điểm).* |  Trình bày đặc điểm tự nhiên của khu vực Đông Nam Á? | 1. *điểm).*
 |
| - Địa hình: phần đất liền các dãy núi tiếp nối dãy Hy-ma-lay-a chạy theo hướng Bắc – Nam và Tây Bắc- Đông Nam, đồng bằng phù sa màu mỡ. Các đảo và quần đảo có động đất và núi lửa hoạt động.- Mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông khô. Một số khu vực có thời tiết lạnh do có gió mùa mùa đông hoạt động.-Sông lớn nhất là sông Mê Công, sông Hồng.-Cảnh quan tự nhiên: rừng nhiệt đới ẩm, phía tây có rừng rụng lá theo mùa. Trên các đảo rừng xích đạo ẩm. | 1đ 0,5đ 0,25đ 0,25đ |
| **Câu 14***(2 điểm).* | Em hãy nhận xét thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của vấn đề xung đột quân sự ở châu Phi?  |  *(2 điểm).* |
| -Thực trạng: Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng ở châu Phi. Hiện nay, một số khu vực của châu Phi đang diễn ra các cuộc xung đột quân sự.-Nguyên nhân: Mâu thuẫn giữa các bộ tộc, cạnh tranh về tài nguyên thiên nhiên… -Hậu quả: Thương vong về người, gia tăng nạn đói, bệnh tật, di dân, chính trị bất ổn, ảnh hưởng đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên,... tạo cơ hội để nước ngoài can thiệp. |  0,5đ 0,5đ 1đ |
| **Câu 15***(1 điểm).* | Em hãy nêu cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở môi trường xích đạo?  | (1 điểm) |
|  - Con người đã sử dụng đất để trồng cây công nghiệp quy mô lớn như cọ dầu, ca cao, cao su và cây lương thực như ngô, lúa nước. - Các quốc gia cũng tiến hành khai thác khoáng sản như dầu mỏ, bô-xít,.. | (0,5 đ) (0,5 đ) |
| **Câu 16***(1 điểm).* | Tại sao nói thời Đường là thời kì thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc | (1điểm) |
| - Vì thời ĐườngTrung Quốc đạt được nhiều thành tựu lớn trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội+ kinh tế: Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển- Bộ máy nhà nước hoàn thiện từ trung ương đế địa phương- Nhà Đường tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược để mở rộng lãnh thổ. Đến cuối thế kỉ VII, lãnh thổ nhà Đường gần gấp đôi nhà Hán.**-**Xã hội ổn định,đất nước phát triển, đời sống nhân dân ấm no | (0,5 đ) (0,5 đ) |
| **Câu 17***(1 điểm).* | Nhận xét về thành tựu văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX | (1 điểm) |
|  -Từ thế kỉ IV đến thế kỉ XIX, Ấn Độ trải qua nhiều thời kì lịch sử khác nhau và đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực: văn học, sử học, thiên văn học; y học, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc…- Các thành tựu văn hóa của Ấn Độ đã đóng góp to lớn vào kho tàng văn minh nhân loại ảnh hưởng đến nhiều quốc gia, khu vực khác trên thế giới, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á.- Nhiều thành tựu văn hóa của Ấn Độ vẫn được duy trì và ứng dụng cho đến ngày nay. |  (0,5 đ) (0,5 đ) |

|  |  |
| --- | --- |
|   Tổ trưởng  | *Hòa Thắng, ngày 22/12/2024* GVBMVõ Thị Liễu Phạm Thị Phương |